TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C L** **TỈNH K H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Nhất Luân
2/ Ông Phạm Hồng Thịnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C L

Ngày 28/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh K H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Thành Bắc, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Tấn V – Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn Tân Sinh Đông, xã Cam Thành Bắc, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà H và ông V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cam Thành Bắc, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2000, ngày 20/12/2000.

Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái, vợ chồng đã cố gắng hòa giải và bà H cũng nhiều lần cho ông V cơ hội để hàn gắn gia đình nhưng ông V vẫn không thay đổi, hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung. Bà H và ông V đã sống ly thân trong một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông V nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông V có 03 con chung là các cháu Võ Hồng Vy - sinh năm 2000, Võ Tấn Quyền – sinh năm 2003 và Võ Ngọc T – sinh ngày 13/9/2016. Cháu Vy và Quyền đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu

giải quyết. Hiện nay cháu Trâm đang ở với bà H nên khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trâm. Bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Trâm mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Tấn V trình bày:

Ông V thống nhất với lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không có khả năng hàn gắn. Hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, hai cháu Vy và Quyền đã trưởng thành nên ông V không yêu cầu giải quyết. Ông V đồng ý giao cháu Võ Ngọc T – sinh ngày 13/9/2016 cho bà H nuôi dưỡng. Ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Trâm mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: ông V không yêu cầu giải quyết.

Tuy các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nhưng ngày 10/5/2022, Tòa án nhận được đơn không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt của bà Võ Thị H và ông Võ Tấn V nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Võ Tấn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 10/5/2022, nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn ông Võ Tấn V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Võ Thị H và ông Võ Tấn V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cam Thành Bắc, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2000, ngày 20/12/2000; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên không thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Hiện nay giữa bà H và ông V đang sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai.

[4] Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V cũng đồng ý ly hôn với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử có

căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị H được ly hôn với ông Võ Tấn V.

[5] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông V có 03 con chung là các cháu Võ Hồng Vy - sinh năm 2000, Võ Tấn Quyền – sinh năm 2003 và Võ Ngọc T – sinh ngày 13/9/2016. Cháu Vy và Quyền đã trưởng thành nên bà H và ông V không yêu cầu giải quyết. Hiện nay cháu Trâm đang sống với bà H, cuộc sống đã ổn định, bà H yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trâm, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Trâm mỗi tháng 3.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông V cũng đồng ý với yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà H và ông V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, ông Võ Tấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Võ Tấn V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Võ Ngọc T – sinh ngày 13/9/2016 cho bà Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Ông Võ Tấn V cấp dưỡng nuôi cháu Trâm mỗi tháng 3.000.000đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2021/0009039 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà H đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Tấn V phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Cam Thành Bắc (GCNKH số 136/2000 ngày 20/12/2000);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**